

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH  
HOANG MINH FINANCE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

---



**TÀI LIỆU DỰ HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Địa chỉ trụ sở chính: 20-22-24 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Mã số doanh nghiệp: 0103930374

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**



▪ Thời gian: 08:30 ngày 28/4/2021 (Thứ Tư)

▪ Địa điểm: Tầng 8, Central Capital Building, 20-22-24 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THỜI GIAN	NỘI DUNG
I	<b>Khai mạc</b>
08:00 – 09:00	Đăng ký đại biểu tham dự Đại hội và phát tài liệu
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội
	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử
	1. Thông qua Chương trình Đại hội 2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 3. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024
II	<b>Nội dung trình thông qua tại Đại hội</b>
09:00 - 11:45	Báo cáo của HĐQT về quản trị - kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021
	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021
	Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán
	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
	Phụ cấp, thù lao của HĐQT và BKS
	Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021
	Thay đổi Tên Công ty, Vốn Điều lệ Công ty
	Phê duyệt kế hoạch, lộ trình thoái vốn tại Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm
	Thông qua chủ trương phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp
	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
	Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty
	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT
	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
	Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
	Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024
	Bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024
	Trao đổi thảo luận các nội dung tại Đại hội
	Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội
	Bỏ phiếu miễn nhiệm TV HĐQT và bầu cử bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024
	Nghỉ giải lao
	Ban kiểm phiếu và bầu cử tiến hành kiểm phiếu
	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết
Báo cáo kết quả kiểm phiếu miễn nhiệm và phiếu bầu cử	
Thành viên mới HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 ra mắt Đại hội	
III	<b>Bế mạc Đại hội</b>
11:45 - 12:00	Công bố và thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
	Bế mạc Đại hội





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày ..... tháng ... năm 2021

## GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**Kính gửi:** Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

### 1. Bên ủy quyền:

- Tên Cổ đông : .....
- Số CMND/CCCD/HC/ĐKKD : ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Người đại diện pháp luật : .....
- Số CMND/CCCD/HC : ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ : .....
- Điện thoại : .....
- Tổng số CP sở hữu : ..... Cổ phần
- (Bằng chữ: : ..... Cổ phần)

### 2. Bên nhận ủy quyền:

- Tên Cá nhân/ Tổ chức : .....
- Số CMND/CCCD/HC/ĐKKD : ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ : .....
- Điện thoại : .....
- Tổng số CP được ủy quyền : ..... Cổ phần
- (Bằng chữ: : ..... Cổ phần)

Hoặc, ủy quyền cho một trong các thành viên HĐQT Công ty sau (Đánh dấu x vào ô vuông):

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Ông Lê Anh Đức – Chủ tịch HĐQT | <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Tuấn Anh – TV HĐQT độc lập  |
| <input type="checkbox"/> Bà Đinh Kim Nhung – TV HĐQT    | <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Việt Tuấn – TV HĐQT độc lập |
| <input type="checkbox"/> Bà Lê Thị Mộng Đào – TV HĐQT   |   |

### 3. Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền nhân danh Bên ủy quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ của Cổ đông với số cổ phần được ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ CTCP Đầu tư Tài chính Hoàng Minh.
- Bên ủy quyền chỉ được thực hiện công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 kết thúc.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của CTCP Đầu tư Tài chính Hoàng Minh.

**Bên nhận ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

**Bên ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên Cổ đông	
Mã Cổ đông	KPF
Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông	Cổ phần
Họ và tên Người được ủy quyền	
Số lượng cổ phần được ủy quyền	Cổ phần

Kính đề nghị Quý Cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô ý kiến lựa chọn tương ứng:

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo số 01/2021/KPF/BC-HĐQT/ĐHĐCĐTN của HĐQT về quản trị - kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021			
2	Báo cáo số 02/2021/KPF/BC-BKS/ĐHĐCĐTN của BKS về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021			
3	Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán			
4	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020			
5	Phụ cấp, thù lao của HĐQT và BKS năm 2020			
6	Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021			
7	Thay đổi Tên Công ty, Vốn Điều lệ Công ty			
8	Kế hoạch, lộ trình thoái vốn tại Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm			
9	Thông qua chủ trương phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp			
10	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty			
11	Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty			
12	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT			
13	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát			
14	Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ			

**Hướng dẫn:**

Vui lòng biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án: "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" cho từng nội dung biểu quyết.

Chữ ký xác nhận của Cổ đông  
(Hoặc người đại diện theo ủy quyền)  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Tài chính Hoàng Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 ("Luật Doanh Nghiệp");
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 ("Luật Chứng Khoán");
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh ("Điều Lệ Công Ty");

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2021 thông qua một số nội dung sau:

- I. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021  
(Đính kèm Tờ trình)
- II. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021  
(Đính kèm Tờ trình)
- III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.kpf.com.vn](http://www.kpf.com.vn) vào ngày 18/3/2021 bao gồm:

- (1) Báo cáo của kiểm toán viên
- (2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ
- (5) Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó, các chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán như sau:



Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu trên BCTC riêng	Số liệu trên BTCT hợp nhất
1	Tổng tài sản	232.987.965.937	1.329.784.247.015
2	Nợ phải trả	5.412.893.872	1.069.613.982.074
3	Vốn chủ sở hữu	227.575.072.065	260.170.264.941
4	Tổng doanh thu	34.768.328.294	42.212.468.194
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.000.000.000	40.000.000.000
6	Lợi nhuận trước thuế	28.364.536.739	30.666.691.369
7	Lợi nhuận sau thuế	27.592.251.928	25.975.823.218

#### IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và quy định trích lập các quỹ, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	27.592.251.928
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết 2020	47.426.112.065
3	Trích lập các quỹ	0
4	Dự kiến cổ tức năm 2020	
	- Chi trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu 10% (*)	(18.017.450.000)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	29.408.662.065
	- Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền (**)	Tối đa 5%

(\*) Thực hiện trong năm 2021 theo Giấy chứng nhận số 348/GCN-UBCK cấp ngày 31/12/2020 và chờ UBCK chấp thuận Báo cáo kết quả đợt phát hành.

(\*\*) Tùy thuộc vào kết quả đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu để quyết định tỷ lệ chia cổ tức phù hợp với số dư lợi nhuận chưa phân phối còn lại.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án chia cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chia cổ tức: tối đa 5% vốn điều lệ bằng tiền.
- Lựa chọn thời gian thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để thực hiện trong năm 2021, đảm bảo các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

#### V. PHỤ CẤP, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Báo cáo chi trả phụ cấp, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2020 cho HĐQT và BKS là 948.000.000 đồng (Chín trăm bốn mươi tám triệu đồng)

2. Kế hoạch chi trả phụ cấp, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020



Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh dự kiến của năm 2021, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao cho năm 2021 như sau:

- Thù lao của HĐQT và BKS không vượt quá 1,000,000,000 đồng/năm
- Giao cho HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên theo phân công nhiệm vụ.

## VI. LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2021

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

- Lựa chọn 1 trong 3 công ty kiểm toán có tên trong danh sách đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận dưới đây để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty bao gồm:
  - Công ty TNHH Kiểm toán TTP;
  - Công ty TNHH Kiểm toán CPA Hà Nội;
  - Công ty TNHH Kiểm toán DFK.
- Giao Tổng giám đốc ký căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình tiến hành ký kết các Hợp đồng, các văn bản, tài liệu liên quan với công ty kiểm toán.

## VII. THAY ĐỔI TÊN CÔNG TY, THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc thay đổi Tên Công ty và thay đổi Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

### 1. Thay đổi tên Công ty

Do việc triển khai phương án tăng vốn trong năm 2020 không phù hợp cho việc thay đổi tên Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 nên ngay sau khi hoàn tất thủ tục phát hành tăng vốn, Công ty sẽ tiến hành ngay các thủ tục theo quy định của pháp luật về việc thay đổi Tên Công ty.

Nội dung	Tên Công ty trước khi thay đổi	Tên Công ty sau khi thay đổi
Tên Công ty viết bằng tiếng Việt	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI SẢN KOJI
Tên Công ty viết bằng tiếng Anh	HOANG MINH FINANCE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY	KOJI PROPERTY FINANCE JOINT STOCK COMPANY

### 2. Thay đổi Vốn điều lệ đăng ký

Tùy thuộc vào kết quả đợt phát hành cổ phiếu được thực hiện trong năm 2021 theo phương án đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu), Công ty sẽ tiến hành thủ tục thay đổi Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

### 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau

- Lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi Tên Công ty, thay đổi Vốn điều lệ như trên theo quy định của pháp luật phù

hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo phương án đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- Thực hiện các thủ tục, văn bản, tài liệu.. có liên quan đến việc thay đổi Tên Công ty và Vốn điều lệ.
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng với việc thay đổi tên Công ty và Vốn điều lệ.

#### **VIII. PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THOÁI VỐN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CAM LÂM**

*(Đính kèm Tờ trình)*

#### **IX. THÔNG QUA CHỦ TRƯỞNG PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP**

*(Đính kèm Tờ trình)*

#### **X. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 với nhiều điểm mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định so với Luật Doanh nghiệp năm 2014. Hiện tại, do Điều Lệ Công Ty được ban hành căn cứ theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 nên sẽ có nhiều nội dung khác với Luật Doanh nghiệp năm 2020. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Công Ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020. Nội dung chi tiết việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Công ty được đính kèm theo Tờ trình.

*(Đính kèm Tờ trình)*

#### **XI. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 với nhiều điểm mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định so với Luật Doanh nghiệp năm 2014. Hiện tại, do Quy chế quản trị Công ty được ban hành căn cứ theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 nên sẽ có nhiều nội dung khác với Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty phù hợp. Nội dung chi tiết việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty được đính kèm theo Tờ trình.

*(Đính kèm Tờ trình)*

#### **XII. BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thống nhất và đồng ý thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị *(Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này)*.

Nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế hoạt động của HĐQT tại phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của HĐQT Công ty.

#### **XIII. BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thống nhất và đồng ý thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát *(Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này)*.



Nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế hoạt động của HĐQT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Ban Kiểm soát Công ty.

#### XIV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ QUYẾT ĐỊNH MỘT SỐ VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh từ các hoạt động kinh doanh của Công ty, ngoài các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

1. Chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2021 phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.
2. Tăng/ Giảm ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật (nếu có phát sinh) và thực hiện các thủ tục thay đổi có liên quan tại các cơ quan/ tổ chức có thẩm quyền.
3. Quyết định đầu tư (Bao gồm nhưng không giới hạn: góp vốn, nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp trong các công ty khác, hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư ...), thế chấp hoặc bán số tài sản của công ty hoặc chi nhánh có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán.
4. Thông qua các Hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với: (i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những có liên quan của họ; (ii) Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của họ; (iii) Công ty con, Công ty liên kết của KPF; (iii) Doanh nghiệp quy định tại Điểm g Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp.
5. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
6. Quyết định việc lựa chọn, xây dựng phương án và triển khai các hình thức huy động vốn, vay vốn, cho vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty trong phạm vi được pháp luật cho phép.
7. Toàn quyền quyết định các Hợp đồng và giao dịch liên quan đến: (i) Hồ sơ vay vốn; (ii) Hồ sơ thế chấp tài sản tại các Ngân hàng, Tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích Công ty và các Cổ đông.
8. Quyết định phương án góp vốn/ thoái vốn, mua/ bán cổ phần của Tổ chức/ Doanh nghiệp có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán. Trong đó việc góp vốn/ thoái vốn/ mua/ bán cổ phần được quy định tại Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
9. Quyết định các vấn đề sau liên quan đến Công ty con của KPF.



- Quyết định thành lập mới Công ty con và các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập Công ty con.
  - Quyết định việc mua, bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc mở thủ tục phá sản Công ty con.
  - Quyết định việc rút một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty con.
  - Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu tại Công ty con.
10. Ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định các giải pháp khắc phục các biến động lớn về mặt tài chính của Công ty.
11. Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành, mô hình quản trị Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty.
12. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với pháp luật hiện hành, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích Công ty và Cổ đông, đồng thời áp dụng Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung.

Việc ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua đến ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

#### **XV. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 – 2024**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu ông Lê Anh Đức và ông Nguyễn Việt Tuấn vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2020 – 2024). HĐQT cũng đã thống nhất bầu ông Lê Anh Đức giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, vì một số lý do cá nhân, ngày 31/3/2021, Công ty nhận được Đơn từ nhiệm của ông Lê Anh Đức và ông Nguyễn Việt Tuấn. Do đó, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau và tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024:

1. Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT của ông Lê Anh Đức
2. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT độc lập của ông Nguyễn Việt Tuấn
3. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 các tài liệu về việc bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 như sau:

- Thông báo đề cử, ứng cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.kpf.com.vn>
- Mẫu biểu Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung Thành viên HĐQT được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.kpf.com.vn>
- Danh sách các ứng viên và sơ yếu lý lịch của ứng viên được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.kpf.com.vn>
- Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024  
(Đính kèm Tờ trình).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua.

*Trân trọng./.*



Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Lưu, HĐQT, BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch HĐQT



Lê Anh Đức





CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH

ĐỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ QUẢN TRỊ - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ("HDQT") được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh ("Công Ty" hoặc "KPF") đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị Công Ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về quản trị - kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh, cụ thể như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

#### 1. Thông tin chung về Công ty

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH
- Địa chỉ trụ sở chính: 20-22-24 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0934981818
- Fax: 38686263 Email: [info@kpf.com.vn](mailto:info@kpf.com.vn)
- Vốn điều lệ: 180.178.960.000 đồng
- Mã chứng khoán: KPF

#### 2. Mô hình quản trị Công Ty

Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh hoạt động theo mô hình được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020 bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

#### 3. Tổ chức bộ máy quản lý Công Ty

##### 3.1. Hội đồng quản trị

Ngày 31/3/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị Công Ty với nhiệm kỳ là 05 năm (2020 – 2024) gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Anh Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Đình Kim Nhung	Thành viên HĐQT - TGD



3	Lê Thị Mộng Đào	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT độc lập
5	Nguyễn Việt Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“Điều Lệ Công Ty”) cũng như các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như các quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Công Ty, của Ban Điều Hành/ Tổng Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

### 3.2. Ban Kiểm soát

Ngày 31/3/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã tiến hành Ban Kiểm soát Công Ty với nhiệm kỳ là 05 năm (2020 – 2024) gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lâm Thị Mỹ Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Lê Đình Minh Hiếu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Trần Thị Lý	Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty cũng như các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong phạm vi hoạt động của Ban Kiểm soát đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty cũng như công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công ty.

### 3.3. Ban Điều Hành

Ban Điều Hành Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	
			Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Đình Kim Nhung	Tổng Giám đốc	01/4/2020	
2	Phan Vũ Thanh	Kế toán trưởng	09/9/2020	
3	Đình Thị Thu Hiền	Nguyên KTT	03/9/2019	09/9/2020
4	Phạm Thị Thu Thảo	Phụ trách QTCT – Người CBTT	01/4/2020	

Ban Điều Hành đã thực hiện quyền và nghĩa vụ nhằm điều hành hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các Nghị quyết,



quyết định của HĐQT. Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công Ty được Tổng giám đốc phân công chỉ đạo, xử lý thường xuyên các lĩnh vực công tác của Công Ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

### 1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020, Công ty KPF đã củng cố hoạt động đầu tư tài chính và tiếp tục duy trì quản trị khoản đầu tư vào công ty con là công ty TNHH Cam Lâm để đáp ứng những thay đổi về quy định pháp lý ảnh hưởng đến thị trường bất động sản Khánh Hòa và những khó khăn do dịch bệnh covid kéo dài. Ngoài ra, do những vướng mắc về pháp lý nên một số dự án không thể tiến hành triển khai hợp tác đầu tư theo kế hoạch. Tuy nhiên công ty cũng cố gắng hoàn tất một số hợp đồng dịch vụ tư vấn, chuyển nhượng hợp đồng đầu tư và thực hiện tiết kiệm chi phí hoạt động, giảm 69% chi phí quản lý doanh nghiệp so với năm 2019.

- Doanh thu thuần đạt 34.77 tỷ đồng, giảm 89% so với năm 2019
- Lợi nhuận trước thuế đạt 28.36 tỷ, tăng 48% so với năm 2019
- Lợi nhuận sau thuế đạt 27.59 tỷ, tăng 56% so với năm 2019

Về kết quả hợp nhất, năm 2020 chưa triển khai được việc bán sản phẩm căn hộ du lịch nên công ty chưa ghi nhận được doanh thu bán hàng. Vậy nên, Công ty cũng tận dụng các quan hệ đối tác, nắm bắt cơ hội khai thác nhu cầu tái cơ cấu tài sản trong thị trường bất động sản, tận dụng các cơ hội đầu tư tài chính ngắn hạn nhằm tạo doanh thu, lợi nhuận tài chính với cố gắng tối đa để bảo đảm lợi ích cho các cổ đông.

TT	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2020 (kiểm toán)		
		Kế hoạch	Thực hiện	Đạt
1	Tổng doanh Thu	440.000	42.212	9.6%
2	Lợi nhuận trước thuế	65.000	30.667	47.2%
3	Lợi nhuận sau thuế	44.000	25.976	59%
4	Cổ tức bằng cổ phiếu	10%	10%	100%

### 2. Về phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2020

Ngày 31/12/2020 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 348/GCN-UBCK để thực hiện phân phối 39.951.081 cổ phiếu, cụ thể như sau:

- Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức: 1.801.789 cổ phiếu
- Số cổ phiếu phát hành riêng lẻ: 2.113.500 cổ phiếu
- Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 36.035.792 cổ phiếu

Do một số hoạt động triển khai áp dụng Luật Chứng khoán năm 2019 vào thời điểm đầu năm 2021 nên một số thủ tục bị chậm trễ trong quá trình phê duyệt. Ngay trong Q1/2021, Công ty đã nhanh chóng triển khai thực hiện phương án phát hành và nhận



được Xác nhận báo cáo kết quả phát hành số 1249/UBCK-QLCB ngày 02/04/2021 đã thực hiện thành công việc phát hành 39.951.037 cổ phiếu (được làm tròn).

### 3. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán

Công ty đã ký Hợp đồng kiểm toán số 1706/2020/HĐKT ngày 17/6/2020 với Công ty TNHH Kiểm toán TTP (Địa chỉ: Tầng 12 tháp Tây Hancorp Plaza, số 72 Đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội – MST: 0102902085).

Công ty TNHH Kiểm toán TTP là đơn vị kiểm toán đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

### 4. Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2020 cho HĐQT là 780,000,000 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu đồng)

### 5. Đánh giá công tác quản lý của Công Ty

Công tác quản lý vốn và tài sản, quản lý chất lượng, quản lý đầu tư, quản lý lao động... theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế về quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý Công ty. Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định phân cấp, phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Đảm bảo sự điều hành không chồng chéo, các quy định ban hành phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty và các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước.
- Công tác hoạch định chính sách, chỉ đạo quản lý tuân thủ các quy định của Công Ty, các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Các văn bản, Quy chế quản lý nội bộ Công ty đã thường xuyên được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với quy định của Pháp luật và yêu cầu thực tế công tác quản lý kinh doanh.
- Kết quả đạt được trong năm 2020, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi của Cổ đông được đảm bảo.

## III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Các hoạt động chính của Hội đồng quản trị

Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các Cổ đông, trong năm 2020, HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Điều Hành điều hành của Công ty chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, các vấn đề về nhân sự và quản lý của Công ty theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- HĐQT thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên HĐQT biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.
- HĐQT đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, phối hợp với Ban Điều Hành kịp thời có các biện pháp phù hợp

điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo Công ty thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
- HĐQT đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Công ty.
- Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên, xây dựng kế hoạch năm 2021 trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ để ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt theo thẩm quyền của HĐQT, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chỉ đạo Ban Điều Hành thực hiện đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT đảm bảo cho Công Ty phát triển đúng định hướng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

## 2. Công tác thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Năm 2020, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã tiến hành 01 phiên họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 31/3/2020 và ban hành Nghị Quyết số 30B/2020/KPF/NQ-HĐQT thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên, cụ thể như sau:

- Thông qua Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
- Thông qua Phụ cấp, thù lao của HĐQT và BKS năm 2019.
- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2020.
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ năm 2020.
- Thông qua chủ trương phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp.
- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.



- Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024.

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên trên, giám sát và chỉ đạo Ban Điều Hành trong hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết của HĐQT. Bên cạnh đó, HĐQT thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và công bố thông tin doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước và các nhà đầu tư. Tuy nhiên, vì một số lý do không thuận lợi về pháp lý dự án, HĐQT vẫn chưa thực hiện được nội dung phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp để thực hiện kế hoạch đầu tư.

### 3. Các cuộc họp, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 12 cuộc họp để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT, xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời các hoạt động liên quan lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và đầu tư phù hợp với các quy định, quy chế hiện hành của Công ty và pháp luật.

Các cuộc họp của HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành trên cơ sở thống nhất của các thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	08/2020/KPF/ NQ-HĐQT	25/02/2020	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
2	12A/2020/KPF /NQ-HĐQT	17/3/2020	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
3	01/2020/KPF/ NQ-HĐQT	01/4/2020	Bầu Chủ tịch HĐQT, tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc, bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty và thay đổi Người được ủy quyền CBTT	100%
4	02/2020/KPF/ NQ-HĐQT	02/4/2020	Ủy quyền Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm	100%
5	03/2020/KPF/ NQ-HĐQT	05/6/2020	Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm	100%

			2020, lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và rà soát kế hoạch khả thi về việc tăng Vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	
6	05/2020/KPF/ NQ-HĐQT	17/8/2020	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu năm 2020 của Công ty	100%
7	05A/2020/KPF /NQ-HĐQT	03/9/2020	Họp HĐQT Quý III/2020	100%
8	06/2020/KPF/ NQ-HĐQT	09/9/2020	Miễn nhiệm chức vụ KTT đối với bà Đinh Thị Thu Hiền Bổ nhiệm KTT đối với ông Phan Vũ Thanh	100%
9	07/2020/KPF/ NQ-HĐQT	21/9/2020	Thông qua quyết định mở thêm tài khoản thanh toán tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) – Chi nhánh Sài Gòn	100%
10	08/2020/KPF/ NQ-HĐQT	23/9/2020	Thông qua toàn văn bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	100%
11	09A/2020/KPF /NQ-HĐQT	25/10/2020	Đầu tư mua Nhà ở tại Dự án Khu dân cư Võ Minh Đức	100%
12	10/2020/KPF/ NQ-HĐQT	10/11/2020	Góp vốn thành lập Quỹ Đầu tư giá trị Việt Nam	100%

**4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều Hành và Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

**4.1. Hoạt động giám sát**

Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua, trong quá trình quản lý, điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm cho Công Ty, tăng doanh thu và lợi nhuận; cụ thể như sau:

- Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các



đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

- Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã chỉ đạo, giám sát đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công công trình của công ty con (Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm).
- Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã chủ động trong công tác đào tạo nhân sự, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của công ty, thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện ăn ở, sinh hoạt cho người lao động và chế độ phúc lợi cho người lao động.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ của Ban Điều Hành, Tổng Giám đốc cho HĐQT về tình hình kinh doanh và điều hành, tình hình quản trị Công Ty.
- Duy trì chế độ báo cáo đột xuất và kịp thời chỉ đạo đối với các vấn đề bất thường xảy ra trong hoạt động hàng ngày của Công Ty.
- Giám sát công tác lập Báo cáo tài chính Quý, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
- Giám sát công tác soạn thảo Báo cáo thường niên 2020.

HĐQT giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

HĐQT hỗ trợ, giám sát trong việc xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm đảm bảo lợi ích của Công Ty và các cổ đông.

HĐQT chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

HĐQT thường xuyên trao đổi Ban Điều Hành và Tổng Giám đốc nhằm giám sát việc triển khai kế hoạch và điều chỉnh khi cần thiết, giúp đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

#### **4.2. Hình thức giám sát:**

HĐQT dự họp với Bộ máy điều hành của Công Ty để kiểm tra kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh hàng quý.

Giám sát thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát Công Ty.

Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công Ty và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

#### 4.3. Kết luận

Căn cứ vào Điều Lệ, các chính sách, quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban Điều Hành quản lý các công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công Ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Ban Điều Hành và Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, cũng như Điều Lệ Công Ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty và các cổ đông. Ban Điều Hành và Tổng Giám đốc đã có rất nhiều nỗ lực để hoàn thành, thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng, cao công tác quản trị Công ty cũng như vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

#### 5. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị

Các thành viên HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT, tuân theo Điều lệ Công ty và pháp luật. Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ trên, từng thành viên HĐQT còn được phân công thực hiện các nhiệm vụ theo từng lĩnh vực như sau:

TT	Thành viên	Lĩnh vực phụ trách	Chế độ làm việc
1	Lê Anh Đức	Phụ trách chung công tác của HĐQT, thay mặt HĐQT ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược, tổ chức nhân sự của Công ty	Chuyên trách
2	Đình Kim Nhung	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Giám sát lĩnh vực quản lý nguồn tài chính; công tác kiểm tra, giám sát/ kiểm toán toàn hệ thống Giám sát lĩnh vực kế hoạch, đầu tư trong toàn hệ thống	Chuyên trách
2	Lê Thị Mộng Đào	Giám sát lĩnh vực tài chính, đầu tư trong toàn hệ thống	
3	Nguyễn Viết Tuấn	Giám sát hoạt động của Ban Điều	Độc lập



		hành Công ty Giám sát hoạt động tuân thủ pháp luật và quản trị của Công ty	
4	Nguyễn Tuấn Anh	Giám sát và hỗ trợ thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Độc lập

Trong cơ cấu HĐQT của Công Ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 bầu có 02 thành viên độc lập HĐQT. Trong thời gian qua, các Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó; tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của HĐQT.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

##### 1. Mối quan hệ giữa Công ty, cổ đông và các Nhà đầu tư

HĐQT luôn cung cấp các thông tin kịp thời đến các cổ đông và các Nhà đầu tư về Báo cáo tài chính hàng Quý, Báo cáo thường niên, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm qua, kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo và những nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

Ngày 31/3/2010, HĐQT đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 cho năm tài chính 2019. Các trình tự, thủ tục đã được HĐQT thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

Trong năm 2020, HĐQT cũng đã triển khai thực hiện thành công việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông Công Ty.

Ngoài ra, HĐQT luôn chủ động kết nối với cổ đông và Nhà đầu tư để cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác thông qua trang thông tin điện tử, Đại hội đồng cổ đông thường niên.

##### 2. Đối xử bình đẳng đối với các cổ đông

HĐQT luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để cổ đông tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, nhưng trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không thể ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông đó có quyền ủy quyền cho một trong số các thành viên thuộc HĐQT hoặc BKS thay mặt quyết định tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội.

Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tham dự Đại hội được phát Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu của KPF tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành để biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội.

HĐQT cũng thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các chính sách giao dịch với các bên liên quan và là việc quản lý các giao dịch này cũng là một phần trong khung chính

sách quản trị doanh nghiệp để đảm bảo mọi xung đột lợi ích tiềm ẩn trong giao dịch với các bên liên quan được kiểm soát nghiêm ngặt.

### **3. Vai trò của các Bên liên quan đối với quản trị Công ty**

#### **3.1. Quan hệ với các Bên liên quan**

Đối với khách hàng: KPF luôn coi trọng sự bảo mật và an toàn thông tin khách hàng là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. KPF luôn đặt khách hàng vào vị trí quan trọng nhất trong chiến lược kinh doanh và đo lường sự thành công của Công ty thông qua sự hài lòng của khách hàng.

Đối với cổ đông: KPF luôn cung cấp thông tin một cách minh bạch và đầy đủ nhất để đảm bảo quyền lợi bình đẳng, không có sự phân biệt giữa cổ đông lớn, cổ đông chiến lược hay cổ đông thiểu số nhỏ lẻ. Tất cả cổ đông đều có quyền được cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để đưa ra quyết định đầu tư thích hợp.

Đối với nhân viên: KPF xây dựng một văn hóa doanh nghiệp không những tạo ra những nhân viên chuyên nghiệp, có năng lực cùng kiến thức chuyên môn sâu rộng mà còn trở thành những con người có phẩm chất đạo đức tốt và luôn biết quan tâm chia sẻ yêu thương đến cộng đồng.

Đối với cộng đồng: Tuy tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài, nhưng KPF đã nỗ lực và tạo công ăn việc làm hợp pháp cho nhân viên. Bên cạnh đó, KPF nộp thuế đầy đủ giúp xây dựng đất nước phát triển cộng đồng.

Đối với môi trường: KPF cam kết không thực hiện các chính sách hoặc sản xuất các sản phẩm các sản phẩm gây nhiều tác động cho môi trường. Ngoài ra, KPF còn tích cực tham gia thảo luận, trao đổi và thực hiện các khảo sát thường xuyên với các cơ quan quản lý, qua đó góp phần vào quá trình định hình và phát triển thị trường và các quy định pháp lý liên quan.

#### **3.2. Công ty kiểm toán, Công ty tư vấn**

KPF cam kết lựa chọn Công ty kiểm toán đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý.

KPF chọn Công ty tư vấn về pháp luật chứng khoán là Công ty có nhiều kinh nghiệm và uy tín trên thị trường.

#### **3.3. Kênh thông tin liên hệ**

KPF xây dựng và quản lý trang thông tin điện tử rõ ràng. Trang thông tin điện tử luôn được thường xuyên cập nhật và giải đáp các thắc mắc của các bên liên quan

### **4. Công bố thông tin**

Chính sách công bố thông tin tại KPF được thực hiện tuân theo các quy định hiện hành và gắn liền với Chính sách Quản trị Công ty. Thông tin công bố được KPF thực hiện theo đúng các nguyên tắc sau:



- Thông tin công bố phải chính xác, đầy đủ, rõ ràng và phải được công bố đúng thời hạn quy định.
- Việc công bố thông tin phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành
- Tất cả các bên liên quan đều có quyền được truy cập những thông tin KPF đã công bố.
- Những thông tin có ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu, hay có khả năng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư, hay ảnh hưởng đến quyền của cổ đông, hay có thể làm xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư phải được công bố đúng thời hạn quy định và phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của KPF, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)

## V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

### 1. Định hướng chung

Năm 2021, hành lang pháp lý dành cho bất động sản đã dần được hoàn thiện theo hướng phát triển ổn định, bền vững. Bên cạnh đó, những luật sửa đổi bổ sung như: Luật Doanh nghiệp với nhiều điểm tinh giảm đáng kể; Luật Chứng khoán bắt đầu có hiệu lực từ đầu năm 2021 với quy định về huy động vốn từ các quỹ sẽ là động lực cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, ngành du lịch dự báo sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ khiến cho kế hoạch doanh thu kinh doanh khối Condotel & khai thác vận hành khối Villa & khu thương mại dịch vụ của dự án Cam Ranh Bay cũng bị ảnh hưởng cho đến ít nhất là quý 4 năm 2021. Do vậy, trong năm 2021, ngoài kế hoạch quản lý cắt giảm chi phí hoạt động, giảm nợ vay, giãn nợ theo tiến độ phù hợp, kết hợp các phương án gia tăng doanh thu từ việc mua bán, hợp nhất công ty, hợp tác kinh doanh để duy trì nguồn thu từ nhiều nguồn, Công ty có kế hoạch tái cấu trúc các khoản đầu tư để gia tăng tài sản hoạt động tốt trong dài hạn. Với nguồn vốn huy động từ kế hoạch phát hành tăng vốn đã được thông qua trong kế hoạch năm 2020, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện thành công kế hoạch đầu tư phát triển của mình vào 2 dự án đã lập kế hoạch và nghiên cứu hợp tác đầu tư thêm một số khu đô thị ven biển hiện đại tại các thành phố lớn, nghiên cứu kết hợp cùng một số dự án bất động sản nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn 5 sao kết hợp khu vui chơi, nghỉ dưỡng và tái tạo sức khoẻ ở các tỉnh giàu tiềm năng du lịch, để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mới, tạo nên sự khác biệt so với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường.

Với những yếu tố khách quan vẫn còn tiếp tục kéo dài không thuận lợi cho công việc kinh doanh dịch vụ du lịch, lưu trú nghỉ dưỡng.... công ty phải đưa ra một kế hoạch kinh doanh thận trọng hơn, tập trung tinh giảm gọn nhẹ bộ máy, thực hiện các giải pháp cắt giảm chi phí, gia tăng khai thác các dịch vụ tiện ích đi kèm với các chương trình thu hút khách hàng ngay khi thị trường có dấu hiệu hồi phục. Dự kiến năm



nay có khoảng 70% doanh thu sẽ đến từ mảng kinh doanh hợp tác đầu tư bất động sản và tái cơ cấu các khoản đầu tư và 30% đến từ việc mở rộng hoạt động khai thác vận hành của dự án Cam Ranh Bay và công ty dự kiến sẽ được hợp nhất vào tài sản từ kế hoạch sử dụng vốn từ nguồn vốn được huy động thành công trong năm 2021.

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu hợp nhất	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch Năm 2021	Thay đổi
1	Tổng doanh Thu	42.212	130.000	208%
2	Lợi nhuận trước thuế	30.667	58.000	89%
3	Lợi nhuận sau thuế	25.976	49.000	99.8%

## 2. Giải pháp thực hiện

### a. Đầu tư, kinh doanh bất động sản

Thị trường bất động sản 2020 cho thấy chỉ suy giảm chứ không suy thoái về nguồn cung cũng như giao dịch. Cho dù giao dịch hạn chế, thanh khoản ở mức thấp nhưng giá bất động sản lại không giảm; thậm chí có phân khúc còn tăng nhẹ. Bên cạnh lãi suất cho vay của ngân hàng điều chỉnh giảm, lý do chủ yếu là thị trường vẫn thiếu nguồn cung và dòng tiền của nhà đầu tư vẫn tiếp tục tin tưởng và lựa chọn bất động sản để rót vốn. Do vậy, công ty quyết định vẫn tiếp tục gia tăng các hoạt động phân tích đầu tư, hợp tác kinh doanh bằng các cấu trúc tài chính phù hợp nhằm huy động các nguồn vốn dài hạn với mức lãi suất hấp dẫn nhằm tìm kiếm và mở rộng các cơ hội từ những biến động của thị trường.

Trong năm 2021, sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý của 2 đợt phát hành cổ phiếu, công ty sẽ tiến hành triển khai ngay việc góp mua 98% cổ phần chi phối của công ty cổ phần TTC Deluxe Sài Gòn để gia tăng nguồn doanh thu lợi nhuận hợp nhất về cho KPF từ nguồn thu ổn định cho thuê văn phòng & các hoạt động kinh doanh thương mại, đầu tư bất động sản khác của công ty con. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục thực hiện phương án góp vốn hợp tác đầu tư vào khu nhà phố thấp tầng Khu dân cư Phước lợi đã được thông qua năm 2020. Với tình hình khả quan của thị trường bất động sản phân khúc nhà ở tại Nha Trang, dự án hứa hẹn sẽ có tính khả thi cao với kết quả đạt được nằm trong kế hoạch.

Bên cạnh đó, trong năm 2021, Công ty sẽ triển khai tiếp tục nghiên cứu, lên kế hoạch đàm phán với các đối tác hợp tác kinh doanh, đầu tư vào các dự án bất động sản khu dân cư, khu công nghiệp có khả năng khai thác tốt tại các tỉnh thành có hạ tầng giao thông phát triển tốt tại các tỉnh thành như Vũng Tàu, Cần Thơ, Thanh Hóa... Tuy nhiên, do tình hình kinh tế khó khăn, việc huy động vốn từ các nguồn vay hay vốn cổ sẽ khó thực hiện vào thời điểm này nên công ty sẽ lên kế hoạch tính toán cấu trúc tài chính phù hợp để có thể có được nguồn tài sản tốt, dài hạn mà vẫn đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Dự án đang nghiên cứu khả thi và dự kiến đầu tư bao gồm:



- Dự án 28.2 ha Khu đô thị phố biển Marine City tại xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa \_ Vũng Tàu
- Dự án 312 ha Khu Du Lịch sinh thái vườn đồi Bãi Rạng thuộc huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
- Dự án 180 ha Khu Du lịch Bình tiên, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận
- Dự án 5ha Apus Resort tại Bà Rịa \_ Vũng Tàu
- Dự án 14.8ha Khu đồi núi thuộc Khu đô thị xanh Vũng Chua, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Dự án hơn 289 phòng khách sạn cao cấp tại phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng

**b. Tái cơ cấu khoản đầu tư**

Dự kiến vào 4 tháng cuối năm 2021, khi dịch bệnh được khống chế, nhu cầu dự lịch nội địa có thể gia tăng mạnh, hơn 100 căn biệt thự của dự án Cam Ranh Bay thuộc công ty TNHH Cam Lâm (công ty con) sẽ được đưa vào khai thác vận hành cùng khu vực dịch vụ ăn uống vui, chơi giải trí...tạo nguồn doanh thu & lợi nhuận về công ty KPF.

Tuy nhiên, để tập trung được nguồn vốn sử dụng đầu tư vào những dự án sinh lợi có điều kiện phát triển thuận lợi hơn, công ty sẽ thoái 1 phần vốn tại công ty TNHH Cam Lâm trong năm 2021 với phương án được trình bày cụ thể hơn tại Tờ trình của Hội đồng quản trị.

**c. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020**

Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến cho năm 2020 là 5% trên vốn điều lệ, chi trả bằng tiền mặt. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc phân phối lợi nhuận này. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 cũng được Hội đồng quản trị trình bày cụ thể tại Tờ trình của Hội đồng quản trị.

**d. Các giải pháp khác**

Năm 2021, chắc chắn sẽ có nhiều thách thức và khó khăn hơn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài nhưng HĐQT sẽ cố gắng tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của công ty như sau:

Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

- Đảm bảo an toàn tài chính của Công ty. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo Ban Điều Hành tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, cấu trúc hoạt động quản trị và các quy định của Công Ty để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Thay đổi cách quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tốt công nợ, tiếp tục giảm phí và chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty.

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công Ty phù hợp tình hình.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trên các công trường đang thi công của các đơn vị trực thuộc.

## VI. KẾT LUẬN

Với kế hoạch hoạt động trên, năm 2021 Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới sẽ tiếp tục chỉ đạo và tăng cường giám sát chặt chẽ hoạt động của Công ty để đạt kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất. Rất mong được sự ủng hộ và gắn bó lâu dài của Quý Cổ đông.

Trên đây là Báo cáo về quản trị - kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Hoàng Minh, HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và rất mong nhận được sự đóng góp và ủng hộ của các Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Đã ký)

Lê Anh Đức





**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh**

**Căn cứ:**

- Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát ("BKS") được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh ("Công Ty" hoặc "KPF") đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán TTP.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về quản trị - kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2020.

Ban Kiểm soát Công Ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh, cụ thể như sau:

**I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát**

Ngày 31/3/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã tiến hành Ban Kiểm soát Công Ty với nhiệm kỳ là 05 năm (2020 – 2024) gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lâm Thị Mỹ Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Lê Đình Minh Hiếu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Trần Thị Lý	Thành viên Ban Kiểm soát

Tất cả các thành viên của Ban Kiểm soát đều đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, trình độ năng lực chuyên môn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ban Kiểm soát đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty cũng như các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong phạm vi hoạt động

của Ban Kiểm soát đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty cũng như công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công ty.

**2. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát**

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2020 cho Ban Kiểm soát là 168,000,000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng)

**II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

**1. Công tác thẩm định Báo cáo tài chính**

Với trách nhiệm và quyền hạn của mình, Ban Kiểm soát đã triển khai việc thẩm định định kỳ báo cáo tài chính ("BCTC") của KPF do đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán TTP kiểm toán. Theo đó, các báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của KPF đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của KPF tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Kiểm soát đồng ý cơ bản với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong Báo cáo tài chính của Công ty và Tổ chức kiểm toán.

**2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty**

Ban Kiểm soát nhất trí với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu trong năm 2020 theo Báo cáo của Ban Điều Hành. Các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

Chỉ tiêu trên BCTC riêng	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	334.228.705.097	34.768.328.294	10,4%
Tổng chi phí	315.097.715.433	6.403.791.555	2,03%
Lợi nhuận trước thuế	19.130.989.664	28.364.536.739	148,25%
Lợi nhuận sau thuế	17.736.050.526	27.592.251.928	161,21%



### 3. Về cơ cấu nguồn vốn, tài sản.

#### 3.1. Tổng tài sản tại ngày 31/12/2020

Tổng giá trị tài sản là 232.987.965.937 đồng so với cuối năm 2019 là 205.998.952.998 đồng tăng 13,1%, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 73.354.306.048 đồng (chiếm 31,48 % trên tổng tài sản).
- Tài sản dài hạn: 159.633.659.889 đồng (chiếm 68,52 % trên tổng tài sản).

Về cơ cấu tài sản ngắn hạn thì chủ yếu là Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn. Tài sản dài hạn, tài sản cố định, Bất động sản đầu tư và các khoản đầu tư tài chính dài hạn, trong đó:

- Đầu tư dài hạn vào Công ty TNHH Đầu Tư Cam Lâm : 139.500.000.000 đồng
- Đầu tư vào Quỹ đầu tư giá trị Việt Nam : 20.000.000.000 đồng

#### 3.2. Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2020

Tổng giá trị nguồn vốn là 232.987.965.937 đồng so với cuối năm 2019 là 205.998.952.998 đồng tăng 13,1%, trong đó:

- Các khoản nợ phải trả: 5.412.893.872 đồng (chiếm 2,32 % trên tổng nguồn vốn).
- Vốn chủ sở hữu: 227.575.072.065 đồng (chiếm 97,68 % trên tổng tài sản), trong đó:
  - Vốn điều lệ: 180.178.960.000 đồng
  - Thặng dư vốn: (30.000.000) đồng
  - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 47.426.11.065 đồng

### 4. Về doanh thu, lợi nhuận

Doanh thu năm 2020 : 34.768.328.294 bao gồm doanh thu tài chính từ việc chia cổ tức của Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm năm 2019 là 23.981.835.548 đồng.

Ngoài doanh thu đầu tư tài chính từ việc chia cổ tức từ công ty con, công ty có khoản đầu tư kinh doanh bất động sản và dịch vụ tư vấn với doanh thu ròng 5,5 tỷ đồng nên đã đem về được 27.592.251.928 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

### 5. Kết luận

#### 5.1. Nhận xét

Tổng doanh thu thực hiện: 34.768.328.294 đồng đạt 10,4 % so với cùng kỳ 2019.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 28.364.536.739 đồng đạt 148,25 % so với cùng kỳ 2019.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện: 27.592.251.928 đồng đạt 161,21 % so với cùng kỳ 2019

#### 5.2. Đánh giá

Năm 2020, tình hình dịch Covid-19 kéo dài đã và đang tác động tiêu cực

đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội của người dân, đặc biệt ảnh hưởng nặng nề đến tình hình sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp nói chung và KPF nói riêng. HĐQT, Ban Điều Hành Công ty đã rất nỗ lực để hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020. Tuy nhiên, vẫn chưa hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 mà Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 đã đề ra, cụ thể: Tổng doanh thu chỉ đạt 10,4 % so với cùng kỳ năm 2019 nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 161,21%, với vốn điều lệ chưa thay đổi trong năm 2020, chia cổ tức đạt 100% so với kế hoạch. Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT và Ban Điều Hành cần có những giải pháp và phương hướng cụ thể để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2021.

Tuy vậy, Ban Điều hành đã có những chính sách tăng cường quản trị tiết kiệm chi phí... Nhờ đó, trong điều kiện khó khăn của năm 2020, Công Ty vẫn duy trì ổn định việc tạo việc làm cho nhân viên Công Ty.

### III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2020, HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHCĐ. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều Lệ Công ty.

Trong năm 2020, HĐQT tiếp tục có những hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều Hành và Tổng Giám Đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty.

Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

Trong các phiên họp của HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và quy định của pháp luật.

Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành của Công Ty, các Văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công Ty.

Quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động của HĐQT.

#### 2. Kết luận

Qua việc xem xét các Biên bản họp, Nghị quyết của HĐQT, Ban Kiểm soát nhận thấy các quyết định của HĐQT đều hướng tới lợi ích chung của Công ty, đảm



bảo vai trò định hướng phát triển của Công ty theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

##### **1. Đánh giá hoạt động của Ban Điều Hành và Tổng Giám đốc**

Năm 2020 là một năm gặp nhiều khó khăn và thách thức do dịch bệnh Covid-19 kéo dài, ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế thế giới. Tuy nhiên, cùng với Ban Điều Hành, Tổng Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công Ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công Ty, duy trì hoạt động Công ty có lãi, giữ việc làm, đảm bảo thu nhập cho nhân viên.

Ban Điều Hành có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động, tích cực trong tìm kiếm công việc, chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

Ban Điều Hành Công Ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để bàn việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công Ty và các công ty con, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

Ban Điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho các nhân sự đồng thời đánh giá nhân sự phù hợp với thực tế kinh doanh tại Công Ty.

##### **2. Kết luận**

Ban Điều Hành và Tổng Giám đốc đã hoàn thành tương đối tốt công việc, bảo đảm hiệu quả và an toàn kinh doanh của Công ty. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, Ban Điều Hành và Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT Công Ty.

#### **V. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **1. Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Căn cứ các tiêu thức lựa chọn và danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đưa vào lựa chọn để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính các năm 2017,2018,2019 được Đại hội hội đồng cổ đông thường niên các năm thông qua, Ban kiểm soát đã làm việc với các đơn vị liên quan để quyết định việc lựa chọn và đề xuất với HĐQT ra quyết định phê duyệt, giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn.
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm soát:
  - Ban Kiểm soát đã tham gia dự họp các cuộc họp HĐQT, soát xét, kiểm tra

các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Điều Hành phát hành ra trong quá trình quản trị Công Ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của ĐHCĐ. Trong các cuộc họp Ban kiểm soát đề xuất các ý kiến quan trọng nhằm xây dựng Công Ty.

- Xem xét và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động của các Dự án đầu tư trên cơ sở các báo cáo về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty do Ban Điều Hành lập.
  - Kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều Lệ Công Ty và việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT.
  - Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công Ty;
  - Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn, các rủi ro tiềm ẩn trong môi trường kinh doanh.
- Lập kế hoạch kiểm soát định kỳ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, nghiên cứu các tài liệu và đánh giá kết quả hoạt động.
  - Cập nhật các quy định của pháp luật và gửi ý kiến đề nghị tới Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc để sửa đổi các quy định trong Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
  - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định.

## 2. Hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Lĩnh vực phụ trách	Chế độ làm việc
1	Lâm Thị Mỹ Hà	Phụ trách chung các hoạt động của Ban Kiểm soát, lập kế hoạch và triển khai công tác, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban. Kiểm soát số liệu, thay mặt Ban Kiểm soát ký báo cáo và báo cáo trước ĐHCĐ, HĐQT và Ban Điều hành Công ty.	Trưởng BKS Chuyên trách
2	Lê Đình Minh Hiếu	Kiểm soát toàn bộ chứng từ, sổ sách kế toán, kiểm soát các chi phí từ đầu vào đến đầu ra trong toàn công ty. Kiểm soát các vấn đề liên quan đến người lao động, tiền lương. Kiểm soát các chính sách liên quan đến	TV BKS



		<p>công tác tài chính, thủ tục pháp lý của Công ty.</p> <p>Kiểm soát số liệu và kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh định kỳ hàng tháng, hàng quý của Công ty.</p> <p>Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.</p>	
3	Trần Thị Lý	<p>Kiểm soát việc tuân thủ của HĐQT, Ban Điều hành Công ty.</p> <p>Kiểm soát quy trình nội bộ của Công ty.</p> <p>Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản.</p> <p>Là thư ký của Ban, là đầu mối thu thập toàn bộ các số liệu, tổng hợp và làm báo cáo của Ban, định kỳ báo cáo các nội dung kiểm soát với Trưởng Ban.</p> <p>Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.</p>	TV BKS

### 3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành và Cổ đông

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã tiến hành 5 cuộc họp, mỗi quý thực hiện ít nhất 1 cuộc họp nhằm kiểm điểm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát và triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong phạm vi hoạt động của Ban Kiểm soát đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cũng như công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty. Hoạt động của HĐQT tuân thủ Điều lệ, quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan. Ban Điều Hành đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc lập Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo soát xét bán niên năm 2020.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ của HĐQT, Ban Điều Hành trong năm 2020.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.
- Nghiên cứu các quy định mới của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật chứng

khoản để góp ý, hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT, Ban Điều Hành nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, Cổ đông.

- Cử đại diện tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông để nắm bắt thông tin về các cuộc họp, công tác quản trị điều hành của Hội đồng quản trị cũng như tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công Ty.

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý khác**

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý khác cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Điều Hành trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát.
- Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định. Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý đã cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Điều Hành.

### **VI. KIẾN NGHỊ - GIẢI PHÁP**

Để Công Ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2021 được ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa
- và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.
- Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách



- cán bộ phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.
  - Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

## VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ Công Ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2021, cụ thể như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều Lệ của Công Ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT của Công Ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ của Công Ty.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công Ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công Ty.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.
- Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát mà Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều Lệ Công Ty quy định.
- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tư vấn cho HĐQT, Ban Điều hành các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu, đề xuất khác của Cổ đông.
- Lưu ý khi thực hiện các giao dịch với Các Bên liên quan, các công ty con.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Hoàng Minh, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

T/M. BAN KIỂM SOÁT  
Trưởng Ban

(Đã ký)

Lâm Thị Mỹ Hà





## TỜ TRÌNH

V/v: Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch thoái vốn tại Công ty con

**Kính gửi:** Đại hội đồng Cổ đông CTCP Đầu tư Tài Chính Hoàng Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị quyết số 11/2021/KPF/NQ-HĐQT ngày 06/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Hoàng Minh ("KPF").

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận thông qua kế hoạch và lộ trình thoái vốn tại Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm như sau:

### 1. Mục đích thoái vốn

Cơ cấu lại nguồn vốn nhằm tăng cường năng lực tài chính để chuẩn bị cho các cơ hội đầu tư đem lại hiệu quả tốt hơn trong năm 2021

### 2. Phương án thoái vốn

- Tổng số vốn đã góp: 139,500,000,000 đồng (Chiếm 93% Vốn điều lệ)
- Tổng số tiền dự kiến thoái vốn: 94,500,000,000 đồng (63% Vốn điều lệ)
- Tổng số vốn góp còn lại sau khi thoái vốn: 45.000.000.000 đồng (Chiếm 30% Vốn điều lệ)
- Phương thức chuyển nhượng: giá bán không dưới 1.25 lần (giá trị sổ sách của công ty năm 2020 là 1.15 lần mệnh giá) tương đương 118.125.000.000 đồng
- Đối tượng chuyển nhượng: các pháp nhân và thể nhân có khả năng tài chính và chiến lược đầu tư lâu dài với công ty. Ưu tiên chào bán cho thành viên góp vốn của công ty.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Từ Quý 2/2021 đến hết năm 2021

### 3. Phương án sử dụng tiền thu được từ việc thoái vốn:

- Tổng số tiền thu được từ việc thoái vốn: Dự kiến không thấp hơn 23.625 tỷ đồng
- Kế hoạch sử dụng vốn: Sau khi chuyển nhượng thành công, HĐQT sẽ xem xét quyết định phương án đầu tư tối ưu.

### 4. Triển khai thực hiện:



Từ nội dung phương án đầu tư trên đây, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau :

- Cân đối nhu cầu sử dụng vốn và tình hình tài chính của công ty để xây dựng phương án chi tiết, lộ trình phù hợp và quyết định phương án chi tiết sử dụng tổng số tiền thu được từ việc chuyển nhượng để đảm bảo cho lợi ích cổ đông và công ty.
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để thực hiện việc thoái vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch HĐQT



  
Lê Anh Đức





## TỜ TRÌNH

V/v Chủ Trương phát hành riêng lẻ Trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông CTCP Đầu tư Tài chính Hoàng Minh

*Căn cứ pháp lý cho việc phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp:*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 qui định về việc phát hành riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh (KPF);
- Căn cứ vào kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh (KPF);

### I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TRƯỚC ĐỢT PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH
- Trụ sở chính: Số 20-22-24 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 180.017.896.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0103930374

### II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

#### 1. Mục đích phát hành

Bổ sung nguồn vốn hoạt động của công ty nhằm thực hiện các hoạt động hợp tác đầu tư, mua bán sáp nhập, hợp nhất các công ty có dự án tốt, có tiềm năng khai thác doanh thu về kinh doanh bất động sản.... gia tăng hiệu quả đầu tư

#### 2. Phạm vi phát hành

- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh
- Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm
- Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ, thông qua các đại lý phát hành
- Đối tượng chào bán: Tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam
- Hình thức trái phiếu: Bút toán ghi sổ



- Tổng khối lượng phát hành: Tối đa 500 tỷ (Năm trăm tỷ) đồng Việt Nam
- Giá phát hành dự kiến: 100% mệnh giá
- Kỳ hạn trái phiếu dự kiến: Tối đa 03 năm
- Lãi suất trái phiếu: Do HĐQT quyết định tùy điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành nhưng tối đa không quá 12%/năm
- Thời điểm phát hành dự kiến: Trong năm 2021
- Các điều khoản và điều kiện chi tiết của trái phiếu sẽ được trình bày chi tiết tại Phương án phát hành trái phiếu do Hội đồng quản trị phê duyệt tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật hiện hành

### III. ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Đàm phán và quyết định lựa chọn các đơn vị có uy tín để cung cấp dịch vụ tư vấn để triển khai các thủ tục liên quan đến việc phát hành trái phiếu.
- Đàm phán và quyết định lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu mua trái phiếu và ký kết các hợp đồng để triển khai việc phát hành cho nhà đầu tư có nhu cầu.
- Cân đối nhu cầu sử dụng vốn và tình hình tài chính của công ty để xây dựng phương án chi tiết, phù hợp và quyết định phương án chi tiết sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo cho lợi ích cổ đông và công ty.
- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp trong năm 2021.
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để thực hiện việc phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến thông qua.

Trân trọng cảm ơn !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
 Chủ tịch HĐQT  
  
**Lê Anh Đức**





# CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH

Phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019

(Đính kèm Tờ trình số 0704/2021/KPF/TT- HĐQT/ĐHĐCĐTN ngày 07/4/2021)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ bổ sung	Ghi chú
1	<p>Không có Phần mở đầu</p>	<p>Thêm Phần mở đầu "<u>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm ...</u>"</p>	
2	<p>Điều 1. Định nghĩa thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2009 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;</p> <p>d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;</p> <p>e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; (Trong Điều lệ mới cụm từ "Người điều hành doanh nghiệp" sẽ được sử dụng thay thế cụm từ "Cán bộ quản lý")</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6</p>	<p>Điều 1. <u>Giải thích</u> thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập <u>công ty cổ phần</u> và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. <u>Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>d. Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>e. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>f. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;</p> <p>g. Người điều hành doanh nghiệp là <u>Tổng Giám đốc (Giám</u></p>	

	<p>Luật Chứng khoán;          g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;          h. "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.          2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.          3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p><u>đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</u>          h. <u>Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;</u>          i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;          j. <u>Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</u>          k. <u>Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</u>          l. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;          m. <u>Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;</u>          n. <u>Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</u>          2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.          3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	Văn phòng đại
3	5. Văn phòng đại diện Công ty cổ phần đầu tư tài chính Hoàng	<p><u>Bãi bỏ nội dung này</u></p>	Văn phòng đại



	<p>Mình tại Tp. Hồ Chí Minh: 20-22-24 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.</p>	<p>diện chấm dứt hoạt động theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị</p>
4	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. <u>Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</u></p> <p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>1. <u>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành, nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</u></p> <p>2. <u>Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</u></p>
	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ để nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. <u>Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ để nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu.</p>



	<p>Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p>Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	
	<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, <u>dăng ký giao dịch</u> trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
	<p>Điều 11. Quyền của Cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 20 và Khoản 2 Điều 33 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Điều 11. Quyền của Cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>e. <u>Xem xét, tra cứu và trích lục về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác</u></p> <p>i. <u>Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.</u></p> <p>j. <u>Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>k. <u>Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020</p>



d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân/hộ chiếu/chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban

		<p><u>kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</u></p> <p>a. <u>Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>b. <u>Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</u></p>	
	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và</p>		<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020</p>
	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u></p> <p>2. <u>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường</u></p>		



Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phân ảnh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông đồng hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị

niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp: yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhân được yêu



<p>hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do</p>	<p><u>câu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này:</u></p> <p>b. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>c. <u>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</u></p> <p>d. <u>Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u></p>
--	---



	<p>cổ đồng chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</li> <li>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</li> <li>d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</li> <li>e. Định hướng phát triển công ty.</li> </ul> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;</li> <li>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</li> <li>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> <li>d. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</li> </ul>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019</p>
	<p><u>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p><u>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><u>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</u></li> <li><u>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</u></li> <li><u>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></li> <li><u>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</u></li> <li><u>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</u></li> <li><u>f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</u></li> <li><u>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</u></li> <li><u>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</u></li> <li><u>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</u></li> <li><u>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></li> <li><u>k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></li> <li><u>l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện</u></li> </ul>	



<p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của công ty hoặc chi nhánh có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên</p>	<p><u>kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p><u>m. Quyên và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</u></p> <p>2. <u>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</u></p> <p>a. <u>Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</u></p> <p>b. <u>Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;</u></p> <p>c. <u>Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>d. <u>Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc);</u></p> <p>e. <u>Báo cáo tư đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>f. <u>Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</u></p> <p>g. <u>Số lương thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>h. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>i. <u>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>j. <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p>k. <u>Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</u></p> <p>l. <u>Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</u></p>
--	--



<p>quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khốp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><u>m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</u></p> <p><u>n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</u></p> <p><u>o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</u></p> <p><u>p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</u></p> <p><u>q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</u></p> <p><u>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u></p> <p><u>s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p><u>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>
<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được số cổ đông nắm giữ ít nhất 51% tổng số cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p><u>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất</u></p>



của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 12 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.



Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ



	<p>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p>	<p><u>phân của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</u></p> <p>5. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</u></p> <p>b. <u>Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</u></p> <p>6. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019</p>
	<p>Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi</p>	<p><u>Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>1. <u>Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</u></p> <p>a. <u>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019</p>



tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội

đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao



đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

7. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phân ảnh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự hoặc các biện pháp khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn

nhất làm chủ tọa cuộc họp:

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phân ảnh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào của hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.







		<p><i>bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i></p>
	<p><b>Điều 20.</b> Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p> <p>Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ</p>	<p>Điều 20. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>



	<p>số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	
	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký</p> <p>3. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	<p>Điều 22. <u>Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>i. <u>Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p> <p>3. <u>Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</u></p> <p style="text-align: center;">Bỏ khoản 5</p>
	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</u></p>



Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
  - a. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
  - b. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.



- trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
    - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
    - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến đến trụ sở chính của Công ty;
    - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
    - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống trừ trường hợp bất khả kháng;
  - đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - e. Cung cấp thông tin cá nhân sai với mức độ nghiêm trọng theo đánh giá của Hội đồng quản trị đương nhiệm khi gửi cho công ty với cách là ứng viên của Hội đồng quản trị.
5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.



Bổ sung Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số



		<p><u>cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</u></p> <p>3. <u>Trường hợp số lương ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lương cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>4. <u>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u></p> <p><u>Các Điều khác về sau tăng thêm 1 số thứ tự</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019</p>
	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. <u>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>2. <u>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ</u></p>	



<p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Quyên và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p>	<p><u>công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</u></p> <p>a. <u>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</u></p> <p>b. <u>Kiểm nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u></p> <p>c. <u>Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</u></p> <p>d. <u>Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</u></p> <p>e. <u>Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>f. <u>Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>g. <u>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</u></p> <p>h. <u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>i. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội</u></p>
---	---



	<p>k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>m. Phê duyệt nội quy, quy chế quản lý, các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức giao khoán kinh doanh;</p> <p>n. Quyết định thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);</p> <p>d. Chi định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách của công ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phân vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền</p>	<p><u>đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p> <p>j. <u>Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;</u></p> <p>k. <u>Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></p> <p>l. <u>Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</u></p> <p>m. <u>Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>n. <u>Kiểm nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p> <p>o. <u>Kiểm nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</u></p> <p>p. <u>Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</u></p> <p>q. <u>Quyên và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty;</u></p> <p>3. <u>Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của</u></p>
--	--	---

	<p>liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</p> <p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện</p>	<p><u>Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p>
--	--	--



	<p>phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	
<p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p>2. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc (Giám đốc).</u></p> <p>3. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</u></p> <p>a. <u>Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>b. <u>Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c. <u>Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019</p>

	<p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>d. <u>Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u>  e. <u>Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</u>  f. <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u></p> <p>4. <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</u></p> <p>5. <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thân, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u></p>
	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các</p>	<p>Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày</p>
		<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>





<p>quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 <b>Error! Reference source not found.</b> có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>năm 2020</p> <p>kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc</p>
---	---



<p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</li> <li>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư</li> </ol>
---	---



	<p>dự họp.</p> <p>9. Biểu quyết.</p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 0 Error! Reference source not found., mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 0 Error! Reference source not found., khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 36 Điều lệ này được</p>	<p>điện tử;</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>
--	---	---

	<p>coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p> <p>11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p> <p>12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</li><li>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</li></ul> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể</p>
--	---



	<p>cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p> <p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiêu</p>
--	---

	<p>ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	
	<p>Điều 28. Hợp đồng giao dịch của Công ty với "Người có liên quan"  1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch giữa công ty với các đối tượng là "Người có liên quan" có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng/ giao dịch phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu</p>	<p><u>Chuyển đổi Điều 32,33 lên thành Điều 29,30</u>  <u>Điều 29. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị</u>  <u>Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty</u></p>



của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. Sau khi thực hiện xong các giao dịch và hợp đồng trên, người có liên quan phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày hoàn thành xong việc ký hợp đồng/ giao dịch.

2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác với các đối tượng là “Người có liên quan” ngoài các giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng/ giao dịch phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điều 21 Điều lệ này trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Các cổ đông còn lại gửi ý kiến cho Hội đồng quản trị trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo hợp đồng hoặc giải trình của Hội đồng quản trị. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác. Hội đồng quản trị gửi thông báo bằng văn bản về việc chấp thuận/ không chấp thuận trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được tất cả ý kiến của các cổ đông còn lại. Sau khi thực hiện xong các giao dịch và hợp đồng trên, người có

	<p>liên quan phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày hoàn thành xong việc ký hợp đồng/ giao dịch.</p> <p>3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	
<p>Điều 34. Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p> <p>6. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 34. Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p><i>(Thay đổi các từ Kiểm soát viên thành Thành viên Ban Kiểm soát)</i></p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp</p> <p>3. <u>Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</u></p> <p><u>Bỏ điểm b Khoản 4 xuống thành điểm b Khoản 5, điểm b Khoản 5 trở về sau được bắt đầu từ điểm c</u></p> <p>7. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p>	
<p>Điều 35. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều</p>		<p>Điều 35. Ban Kiểm soát</p> <p><u>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170</u></p>



	<p>165 Luật doanh nghiệp và các quyên, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</li> <li>Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</li> <li>Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;</li> <li>Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả;</li> <li>Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</li> <li>Các quyên và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</li> </ol> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và</li> </ol>	<p><u>Luật Doanh nghiệp và các quyên, nghĩa vụ sau:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li><u>Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u></li> <li><u>Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</u></li> <li><u>Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.</u></li> <li><u>Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và cổ đông.</u></li> <li><u>Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.</u></li> <li><u>Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></li> <li><u>Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></li> <li><u>Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</u></li> <li><u>Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản</u></li> </ol>
--	---	---

<p>theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p> <p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p><u>tri, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p> <p>10. <u>Các quyên và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p>
	<p><u>Bổ sung Điều 36, 37. Các Điều sau thay đổi STT</u></p> <p><u>Điều 36. Cuộc họp của Ban kiểm soát</u></p> <p>1. <u>Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</u></p> <p>2. <u>Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</u></p> <p><u>Điều 37. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên</u></p>



		<p><u>Ban Kiểm soát</u>  <u>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</u></p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty</p>
	<p>Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>5. b. Đối với những hợp đồng có giá trị 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p>	<p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của</p>

		<p><u>pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</u>  <u>Bổ sung Khoản 5, Khoản 6, từ đó các SSTT được thay đổi</u>          5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.          6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc Sửa đổi khoản 7 bao gồm các hợp đồng/ giao dịch          b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>
	<p><b>Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b>          1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p><b>Điều 47. Báo cáo tài chính năm, Bán niên và quý</b>          1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>
	<p><b>Điều 48. Con dấu</b>          1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể</p>	<p><b>Điều 50. Con dấu</b>          1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch</p>



	<p>hiện những thông tin sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tên doanh nghiệp;</li> <li>b. Mã số doanh nghiệp.</li> <li>2. Trước khi sử dụng, Công ty phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</li> </ol>	<p><u>diện tử.</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2. <u>Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</u></li> <li>3. <u>Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</u></li> </ol>
--	--	---





**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH**

**Phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019**

(Đính kèm Tờ trình số 0704/2021/KPFF/TT-HĐQT/ĐHĐCĐTN ngày 07/4/2021)



STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ bổ sung
1	Không có Phần Căn cứ  Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh Các căn cứ pháp luật Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều Hành và cán bộ quản lý khác của Công ty; đồng thời giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo về cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị Công ty của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh.	Bổ sung các căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành  <b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> Hủy bỏ các căn cứ pháp luật trong Điều 1 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều Lệ Công Ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và những người liên quan.
2	<b>Điều 2: Định nghĩa</b> f. "Người có liên quan": là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp và Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng Khoán. g. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành": là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 2, Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP; không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	<b>Điều 2: Định nghĩa</b> f. "Người có liên quan": là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp và Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán</u> . g. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành": là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại <u>Khoản 56 Điều 3 Nghị Định 155</u> . h. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" (sau đây gọi là "Thành viên độc lập") là thành viên được quy định tại Khoản 2 <u>Điều 155</u> Luật Doanh Nghiệp. i. "Cán bộ quản lý": Tổng Giám đốc ( <u>Giám đốc</u> ), Phó Tổng Giám đốc ( <u>Phó</u>
3		



	<p>h. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là “Thành viên độc lập”) là thành viên được quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh Nghiệp.</p> <p>i. “Cán bộ quản lý”: Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p> <p>k. Các thuật ngữ chưa được giải thích tại Quy chế này sẽ được hiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p>	<p><u>Giám đốc</u>, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p> <p>k. Các thuật ngữ chưa được giải thích tại Quy chế này sẽ được hiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và <u>Nghị Định 155</u>.</p>
4	<p>Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định tại điểm đ, e Khoản 2 Điều 11 của Điều Lệ sẽ thực hiện theo trình tự như sau:</p>	<p>Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định tại <u>Khoản 3 Điều 11</u> của Điều Lệ sẽ thực hiện theo trình tự như sau:</p>
	<p><b>Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p>1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:</p> <p>a. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>b. Lập xong danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (5) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.</p> <p>e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của</p>	<p><b>Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p>3. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.</p> <p>4. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:</p> <p>a. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>b. Lập xong danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn <u>10 (mười)</u> ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.</p> <p>e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của</p>



	<p>từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất 21 (<i>hai mươi một</i>) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.</p>
	<p><b>Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều Lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:</p> <p>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận văn thư của Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.</p>	<p><b>Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 <u>Điều 11</u> của Điều Lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:</p> <p>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận văn thư của Công ty ít nhất 03 (ba) ngày <u><i>Làm việc</i></u> trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.</p>
	<p><b>Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, trường hợp được lập bằng tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, trường hợp được lập bằng tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại <u>Điều 150</u> Luật Doanh Nghiệp.</p>



3.	<p><b>Điều 16. Thấm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông hoặc bằng email đến địa chỉ hòm thư điện tử đăng ký của từng Cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 17 Điều Lệ.</p>	<p><b>Điều 16. Thấm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông hoặc bằng email đến địa chỉ hòm thư điện tử đăng ký của từng Cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại <u>Khoản 4 Điều 21 Điều Lệ</u>.</p>
	<p><b>Điều 17. Trình tự, cách thức, thủ tục để cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Để cử vào Hội đồng Quản trị:</p> <p>a. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Doanh Nghiệp.</li> </ul> <p>b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.</p> <p>c. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</p>	<p><b>Điều 17. Trình tự, cách thức, thủ tục để cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Để cử vào Hội đồng Quản trị:</p> <p>a. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản <u>Điều 155 Luật Doanh Nghiệp</u>.</p> <p>b. <u>Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị, cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60%</u></p>



<p>từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 16 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.</p>	<p>từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 16 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất hai (20) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.</p>
<p>đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại Điểm b Khoản 1 Điều 17 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.</p>	<p><b>Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Việc thực hiện bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 24 của Điều Lệ Công Ty.</p>
<p><b>Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Việc thực hiện bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh Nghiệp.</p>	<p><b>Điều 29. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Đề cử vào Ban kiểm soát:</p> <p>a. Tiêu chuẩn Thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>- Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 164 luật doanh nghiệp.</p> <p>b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên</p>
<p><b>Điều 29. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Đề cử vào Ban kiểm soát:</p> <p>a. Tiêu chuẩn Thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 169 Luật Doanh Nghiệp.</p> <p>b. Cổ đông đồng sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên/ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông sở hữu từ 10%</p>	<p><b>Điều 29. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Đề cử vào Ban kiểm soát:</p> <p>a. Tiêu chuẩn Thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>- Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 164 luật doanh nghiệp.</p> <p>b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên</p>



	<p>bầu vào Ban Kiểm soát.</p> <p>c. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại Điểm b Khoản 1 Điều 28 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (20) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.</p>	<p>tổng số cổ phần phổ thông trở lên để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị, cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại Điểm b Khoản 1 Điều 29 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.</p>
	<p><b>Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</b> Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp theo quy định tại khoản 8,10 Điều 34 của Điều lệ Công ty.</p>	<p><b>Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</b> Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp theo quy định tại Điều 174 Luật Doanh Nghiệp</p>
	<p><b>Điều 45. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị</b> Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến</p>	<p><b>Điều 45. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị</b> Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến</p>

	<p>ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Quy chế này và các trường hợp theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p>	<p>ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp theo quy định tại <u>Điều 24</u> của Quy chế này và các trường hợp theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p>
	<p><b>Điều 46. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc (Giám đốc)</b> Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc (Giám đốc) được quy định tại Điều 31 của Điều Lệ Công Ty.</p>	<p><b>Điều 46. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc (Giám đốc)</b> Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc (Giám đốc) được quy định tại <u>Điều 33</u> của Điều Lệ Công Ty.</p>





## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh (“Điều lệ công ty”);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số ..... ngày ...tháng...năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh  
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh bao gồm các nội dung sau:

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

##### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## Chương II

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành

39303  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CỔ PHẦN  
TỰ TÀI  
ĐIỀU  
1-T.P



viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
  - d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
  - e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

- f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:



- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
  3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
  4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

**Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu



làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết

định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
  - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
  4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.



**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường  
Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên

tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
  - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
  - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
  - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
  - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.



2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - Thợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.  
Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.  
Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
  11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
  12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.



3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - Báo cáo tài chính;
  - Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh

nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

### **Chương VI**



## MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### Điều 21. Mối quan hệ với Ban Điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

### Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## Chương VII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm 2021.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh bao gồm các nội dung sau:

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

##### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

### Chương II

#### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

##### Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát



1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác;
  - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

- g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
- 2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát**

- 1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- 2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
- 3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát**

- 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
- 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

- 1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d. hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác;

- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.



8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
  - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.



3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

#### **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát**

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

#### **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan



của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với Ban Điều hành**

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH

Số: 01/2021/KPF/QC/ĐHDCDTN

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

☪☪☪

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2021

## QUY CHẾ

*Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (“Luật Doanh Nghiệp”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng Khoán”);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh (“Điều Lệ Công Ty”).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh (“KPF”) sẽ tiến hành bầu bổ sung Hội đồng quản trị (“HĐQT”) nhiệm kỳ 2020 – 2024

Việc bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 của KPF (“Quy Chế”) được tiến hành theo các quy định sau:

### I. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 của KPF.
- Các Cổ đông, ứng viên tham gia đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy Chế này.

### II. Số lượng và thời hạn

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 02. Trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.
- Thời hạn: Kể từ khi được bầu cho đến khi nhiệm kỳ 2020 – 2024 kết thúc.
- Số lượng ứng viên tối đa: Không hạn chế

### III. Nguyên tắc, phương thức bầu cử và nguyên tắc xác định trúng cử

#### 1. Nguyên tắc bầu cử

- Bầu cử đúng Luật, đúng Điều Lệ Công Ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả Cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu Cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.



- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

## 2. Phương thức bầu cử

- Danh sách ứng viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử:
  - Việc bầu thành viên HĐQT tại ĐHCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, là phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Theo đó cổ đông có thể chọn bầu 1 trong 2 cách sau:
 

Cách 1: Cổ đông sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình để phân bố đều cho một số ứng cử viên với điều kiện số ứng cử viên được chọn bầu không vượt quá số thành viên HĐQT cần bầu được quy định tại Quy Chế này;

Cách 2: Cổ đông chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên.
  - Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, Cổ đông có thể liên hệ với Ban Bầu cử xin cấp lại phiếu bầu cử mới và nộp lại phiếu cũ.
- Cách tính Tổng số phiếu biểu quyết: Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân (X) với số thành viên của HĐQT cần bầu quy định tại Quy Chế này, được xác định theo công thức sau:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{biểu quyết} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần sở hữu} \\ \text{và/hoặc cổ phần được ủy} \\ \text{quyền} \end{array}} \times \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên cần} \\ \text{bầu} \end{array}}$$

- Hướng dẫn cách điền phiếu biểu quyết:
  - Trường hợp cổ đông lựa chọn cách 1: Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ chia đều cho các ứng viên được chọn, cổ đông tích dấu (X) vào cột “Cách 1 số phiếu biểu quyết phân bố đều cho các ứng viên được chọn (X)” tương ứng với ứng cử viên được chọn. Mỗi ứng cử viên được cổ đông chọn bầu sẽ được nhận số phiếu biểu quyết bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó chia đều cho tổng số ứng viên được tích dấu (X) của phiếu đó tính đến một chữ số thập phân;
  - Trường hợp cổ đông lựa chọn cách 2: Cổ đông viết số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên được chọn vào cột “Cách 2 số phiếu biểu quyết phân bố cho từng ứng viên” với điều kiện tổng số phiếu bầu phân bố cho từng ứng cử viên phải nhỏ hơn hoặc bằng (<) tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông; nếu không bầu cho ứng viên nào thì cổ đông bỏ trống dòng đó.

- Lưu ý: Trong cả hai cách trên thì tổng số ứng viên được lựa chọn bầu không vượt quá số thành viên HĐQT cần bầu được quy định tại Quy chế này.
- Ví dụ: Số lượng thành viên bầu bổ sung vào HĐQT là 02 người. Ông X là cổ đông nắm giữ 1,000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, Tổng số phiếu biểu quyết để bầu HĐQT của ông X là  $1,000 \times 2 = 2,000$  phiếu. Ông X có thể bầu như sau:

Ví dụ ông X lựa chọn cách 1: Ông X có thể phân bố đều cho một số ứng cử viên:

STT	Họ và tên	Cách 1	Cách 2
		Số phiếu biểu quyết phân bố đều cho các ứng viên (x)	Số phiếu biểu quyết phân bổ cho từng ứng viên
1	Ông A	x	Cổ đông không ghi cột này
2	Ông B	x	
3	Ông C	x	
4	Ông D	x	
5	Ông E	x	
Tổng cộng			

Ví dụ ông X lựa chọn cách 2: Ông X có thể phân phối một phần trong tổng số 2,000 phiếu biểu quyết cho các ứng viên như sau:

STT	Họ và tên	Cách 1	Cách 2
		Số phiếu biểu quyết phân bố đều cho các ứng viên (x)	Số phiếu biểu quyết phân bổ cho từng ứng viên
1	Ông A	Cổ đông không ghi cột này	1,000
2	Ông B		
3	Ông C		500
4	Ông D		500
5	Ông E		
Tổng cộng			2,000

Lưu ý: Ông X chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 2,000 phiếu biểu quyết để bầu cho các ứng viên. Nếu sử dụng quá 2,000 phiếu biểu quyết hoặc bầu cho nhiều hơn 5 thành viên cần bầu là phiếu không hợp lệ.

### 3. Phiếu bầu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Phiếu bầu sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra và niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ các điều kiện dưới đây:



- Phiếu bầu do Ban Bầu cử phát ra có đóng dấu của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Hoàng Minh
- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách.
- Tổng số lượng phiếu biểu quyết nhỏ hơn hoặc bằng ( $\leq$ ) tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- Phiếu bầu không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận và ghi rõ họ tên.
- Phiếu bầu không hợp lệ là:
  - Phiếu bầu không do Ban Bầu cử phát ra (Phiếu không có dấu của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Hoàng Minh);
  - Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
  - Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Phiếu bầu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa.
  - Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của mình;
  - Phiếu bầu có số ứng cử viên được bầu vượt quá số lượng thành viên HĐQT cần bầu được quy định tại Quy Chế này.
- Phiếu bầu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện Cổ đông
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu (Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số phiếu biểu quyết hợp lệ đã bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT), công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Cổ đông (nếu có)
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông

#### 4. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng viên

Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định là 02 người và thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp như sau:

- Người trúng cử thành viên HĐQT xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy Chế này.

- Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên nhận được số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu ngang nhau sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên này. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT theo yêu cầu thì Đại hội đồng cổ đông có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

#### IV. Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 có hiệu lực ngay khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.
- Quy Chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông năm 2021 kết thúc.

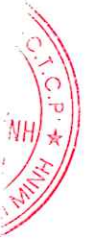
Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch HĐQT

Lê Anh Đức







## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 ("Luật Doanh Nghiệp");
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 ("Luật Chứng Khoán");
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh ("Điều Lệ");
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số .../2021/KPF/BB-ĐHĐCĐTN ngày .../.../2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên ("ĐHĐCĐTN") năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh ngày ... tháng .. năm 2021 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

### QUYẾT NGHỊ

- Điều 1. Thông qua Báo cáo số 01/2021/KPF/BC-HĐQT/ĐHĐCĐTN của Hội đồng quản trị về quản trị - kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
- Điều 2. Thông qua Báo cáo số 02/2021/KPF/BC-BKS/ĐHĐCĐTN của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
- Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
- Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Tờ trình số 0704/2021/KPF/TTr-HĐQT/ĐHĐCĐTN.
- Điều 5. Thông qua Phụ cấp, thù lao hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo Tờ trình số 0704/2021/KPF/TTr-HĐQT/ĐHĐCĐTN.
- Điều 6. Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021 theo Tờ trình số 0704/2021/KPF/TTr-HĐQT/ĐHĐCĐTN.
- Điều 7. Thông qua việc Thay đổi Tên Công ty, Vốn Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 0704/2021/KPF/TTr-HĐQT/ĐHĐCĐTN.
- Điều 8. Thông qua kế hoạch, lộ trình thoái vốn tại Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm theo Tờ trình số 01/2021/KPF/TTr-HĐQT/ĐHĐCĐTN.
- Điều 9. Thông qua chủ trương phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp theo Tờ trình số 02/2021/KPF/TTr-HĐQT/ĐHĐCĐTN.

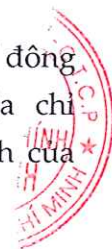


- Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Điều 11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty.
- Điều 12. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Điều 13. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Điều 14. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 0704/2021/KPF/TTr-HĐQT/ĐHĐCĐTN.
- Điều 15. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị của ông Lê Anh Đức.
- Điều 16. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Việt Tuấn.
- Điều 17. Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 như sau:
1. Ông/ Bà .....
  2. Ông/ Bà .....

**Điều 18. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ..././2021. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành chịu trách nhiệm thi hành các nội dung của Nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và đăng tải trên website của công ty tại địa chỉ <http://www.kpf.com.vn> và các phương tiện thông tin khác theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.



**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Chủ tọa**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 18 (Để thi hành);
- UBCK, HOSE, VSD;BKS;
- Quý Cổ đông;
- Lưu.

.....